TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-PT
Ngày: 06-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT .

- *Bị cáo có kháng cáo:* Hồ Hoàng V, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AP1, xã AHT, huyện BT , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Kia và bà Trần Thị P; vợ Huỳnh Hàn N; có 02 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

- *Bị hại:* Huỳnh Ngọc H , sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 124/3D, Khu phố 4, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/3/2019, sau khi uống rượu đám giỗ tại nhà ông Huỳnh Văn Ng, Hồ Hoàng V rủ ông Huỳnh Văn Ng, Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc S về nhà mẹ vợ là bà Lê Thị O ở cùng khu phố để uống rượu tiếp. Trong lúc chuẩn bị uống rượu, giữa ông Ng và H xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, Ng dùng tay đánh vào mặt H một cái làm H té xuống đất, H đứng dậy dùng tay đánh lại ông Ng , hai người giằng co làm ông Ng và H té ngã. Lúc này, Hồ Hoàng V đang cầm dao chặt nước đá thấy hai bên đánh nhau, V liền đến bênh vực ông Ng và chém một nhát trúng vào cổ H gây thương tích, Huỳnh Ngọc S cũng chạy đến can ngăn, H bỏ chạy thì bị V chém hai nhát liên tục trúng vào lưng gây thương tích. Khi H và S bỏ

chạy, V và Ng rượt theo. V rượt S về đến nhà S thì S lấy cây tuýt sắt định đánh nhau với V nhưng được bà O và N (vợ của V) chạy theo ôm lại giật lấy con dao ném bỏ vào bụi chuối, còn S cũng ném bỏ cây tuýt sắt thì Ng nhặt lấy chạy vào nhà ông Huỳnh Công Ph, H lấy 01 cái kéo định đánh nhau thì được mọi người can ngăn và đưa H đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm, mũi nhọn, cán được bọc nhựa màu đen dài 11,5cm của bà Lê Thị Ợt; 01 cái kéo bằng kim loại dài 23cm, cán kéo được bọc nhựa màu đen của ông Huỳnh Công Ph; 01 đoạn tuýp kim loại màu đen, hình tròn đường kính 2,5cm, dài 86cm; một đầu đoạn tuýp có hàn một thanh sắt dẹp hình chữ "U" có kích thước 0,03cm x 0,3cm x 11cm của Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Ngọc S .

Tại Bản kết luận giám định số 93/19/TgT ngày 17/6/2019 Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vùng cổ dưới cằm phải có vết sẹo kích thước 07cm x 0,3cm; sẹo dạng thẳng, màu nâu, di động; sẹo không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Vùng hông lưng phải có vết sẹo kích thước 7,5cm x 0,4cm, sẹo dạng thẳng. Phía trong vết sẹo hông lưng phải có vết sạm da kích thước 10cm x 0,4cm. Hai sẹo kích thước lớn vùng cổ dưới cằm phải và vùng hông lưng phải là 08%; Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra; Con dao gửi giám định có thể gây ra các thương tích của nạn nhân Huỳnh Ngọc H .

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 151BS/19/TgT ngày 05/9/2019 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận vết thương vùng cổ của nạn nhân Huỳnh Ngọc H nếu không được cấp cứu kịp thời có thể không dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàng V phạm "Tội cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hồ Hoàng V bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc H số tiền 8.403.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT theo biên lai thu tiền số 0005370 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Hồ Hoàng V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử án vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Hồ Hoàng V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27/11/2019, bị hại Huỳnh Ngọc H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để xét xử bị cáo về "Tội giết người". Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và dưỡng thương là 04 tháng x 9.000.000 đồng/tháng= 36.000.000 đồng và bù đắp tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng V 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích". Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Hoàng V bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc H số tiền 8.403.000đồng.

Bị hại rút lại yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử bị cáo về "Tội giết người"; đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất là 36.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi của bị cáo Hồ Hoàng V đã vô cớ sử dụng dao chém nhiều nhát vào người của bị hại Huỳnh Ngọc H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 08%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chưa đến 11%, song bị cáo đã phạm tội có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm để gây án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan, sai. Bị cáo cho rằng phạm tội không có tính chất côn đồ do bị cáo đã say rượu nên không nhận thức được hành vi của mình là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Huỳnh Ngọc H rút lại yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử bị cáo về "Tội giết người" nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bởi lẽ: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích với hai tình tiết định khung là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản: tiền chi phí điều trị thương tích 1.303.000 đồng; tiền mất thu nhập 2.100.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần 5.000.000 đồng. Bị hại kháng cáo yêu cầu yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất là 36.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo làm nghề chở thuê hàng hóa bằng xe mô tô và xe hoa lâm cho người khác với tiền công là 300.000 đồng/ngày, trong khi thương tích của bị hại là ở vùng cổ và vùng lưng hông pH với tỷ lệ thương tích là 08% nên có ảnh hưởng đến khả năng lao động trong khoảng thời gian nhất định sau khi ra viện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập cho bị hại trong thời gian 07 ngày nằm viện là chưa thỏa đáng mà bị hại cần phải có thời gian dưỡng thương, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện thì mới có khả năng lao động lại được. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại để tăng tiền mất thu nhập trong khoảng thời gian 02 tháng x 9.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị tăng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 13.900.000 đồng nhưng không đưa ra được cơ sở pháp lý cho yêu cầu của mình. Đồng thời, mức bù đắp tổn thất về mặt tinh thần 5.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và mức độ ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

Như vậy, số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại gồm các khoản: tiền chi phí điều trị 1.303.000 đồng; tiền mất thu nhập 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 23.303.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án

nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về phần tiền mất thu nhập của bị hại là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận; đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền bồi thường được điều chỉnh lại cho phù hợp với tổng số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường theo quyết định của bản án hình sự phúc thẩm đã xác định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

1.1- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng V 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Hoàng V bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc H số tiền 24.303.000 (hai mươi bốn triệu, ba trăm, lẻ ba nghìn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn pH chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của bị cáo Hồ Hoàng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT theo biên lai thu tiền số 0005370 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT để đảm bảo thi hành án.

1.3- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hồ Hoàng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.215.150 (một triệu, hai trăm mười lăm nghìn, một trăm năm mươi) đồng.

2- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hồ Hoàng V pH nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện BT (1b);
- Công an huyện Bến Tre (1b);
- TAND huyện BT (3b);
- Chi cục THADS huyện BT (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- UBND xã An Hòa Tây, huyện BT (1b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn